

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM GIANG
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-ST
Ngày: 29/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông A Lăng Ping.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông BHát Châu, ông Hiền Văn Ôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Xuân – Kiểm sát viên.

Hôm nay, vào lúc 07 giờ 30 phút ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Ngọc P, tên gọi khác: T; sinh ngày 12 tháng 10 năm 1994 tại huyện Đ, tỉnh Q; Nơi cư trú tại: Thôn G, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc C, sinh năm 1968 và bà Bùi Thị T sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 19/02/2019, bị Công an thị trấn Thanh Mỹ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái phép” với số tiền 1.000.000 đồng. Nhân thân: ngày 04/10/2019, bị Công an xã Đại Minh, huyện Đại Lộc xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Quyết định số 26/QĐ-XPHC ngày 04/10/2019). Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/12/2019. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 00 ngày 29/8/2019, P đang nằm nghỉ tại quán cà phê Văn Tin tại xã Cà Dy, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam thì có một người đàn ông tên C đến gặp và nhờ chở giúp 02 phách gỗ từ Bến Giằng đi Đại Lộc với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), P đồng ý. Sau đó, C đưa cho P xe máy Surius biển kiểm soát 92E1-35.962, trên xe có 02 phách gỗ, khi chở đến thị trấn Thanh Mỹ thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Nam Giang tiến hành dừng

phương tiện kiểm tra giấy tờ, nhưng P không xuất trình được giấy tờ để chứng minh nguồn gốc hợp pháp của số gỗ trên, vì vậy tổ công tác tiến hành lập biên bản, thu giữ phương tiện và tang vật.

Trước đó, ngày 19/02/2019, P bị Công an thị trấn Thanh Mỹ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 19/02/2019 về hành vi “Vận chuyển trái phép lâm sản”, phạt số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), P đã nộp phạt số tiền trên vào ngày 19/02/2019.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 22/VBKL ngày 14/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Nam Giang kết luận: 02 (Hai) phách gỗ Xoan đào, nhóm VI, có khối lượng 0,201m³ có giá trị 1.719.000 đồng (Một triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng).

Vật chứng thu giữ: 02 (Hai) phách gỗ Xoan đào, nhóm VI, có khối lượng 0,201m³; 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Surius biển kiểm soát 92E1-35.962.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 03/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân (Viết tắt là VKSND) huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Ngọc P về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m Khoản 1 Điều 232 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Nam Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quan điểm nội dung bản cáo trạng truy tố. Qua xem xét tính chất của vụ án, động cơ, mục đích thực hiện hành vi, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) áp dụng điểm m Khoản 1 Điều 232; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của BLHS. Tuyên phạt bị cáo Trần Ngọc P từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (Hai) phách gỗ Xoan đào, nhóm VI, có khối lượng 0,201m³ mà bị cáo vận chuyển là tài sản trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Surius biển kiểm soát 92E1-35.962, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1965, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q, ông H cung cấp giấy bán xe cho bà Phan Kiều Khánh C vào ngày 05/11/2018. Kết quả xác minh hiện nay bà C không có mặt tại địa phương. Vì vậy, vật chứng của vụ án cần được tách ra để cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Giang tiếp tục tạm giữ, để tiến hành hành các hoạt động điều tra khác có liên quan đến chủ sở hữu của chiếc xe.

Bị cáo không ý kiến bào chữa gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Giang, Điều tra viên, VKSND huyện Nam Giang, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về tội danh và định khung hình phạt:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. HĐXX xác định được:

Ngày 19/02/2019, bị cáo Trần Ngọc P bị Công an thị trấn Thanh Mỹ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển trái phép lâm sản” (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 13/QĐ-XPHC ngày 19/02/2019), phạt tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), bị cáo P đã nộp phạt số tiền trên vào ngày 19/02/2019.

Đến ngày 29/8/2019, bị cáo P lại thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 02 (Hai) phách gỗ Xoan đào, nhóm VI, có khối lượng 0,201m³ từ Bến Giằng đi Đại Lộc, bằng phương tiện xe máy Surius Biển kiểm soát 92E1-35.962, thì bị lực lượng tuần tra Công an huyện Nam Giang kiểm tra, lập biên bản và thu giữ phương tiện, tang vật.

Trên cơ sở Kết luận định giá tài sản, biên bản thu giữ tang vật, các tài liệu, vật chứng khác có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo; đối chiếu với quy định tại Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 quy định về “Thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính” và điểm m Khoản 1 Điều 232 BLHS thì hành vi của bị cáo P có đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” theo điểm m Khoản 1 Điều 232 BLHS.

Do đó, bản cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án và nhân thân của bị cáo:

Về tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý Nhà nước về rừng và lâm sản. Bị cáo đã bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển trái phép lâm sản, tức là biết rất rõ Nhà nước nghiêm cấm việc vận chuyển lâm sản trái phép, thể hiện cụ thể là cả 02 (hai) lần bị cáo vận chuyển gỗ trái phép đều vào thời gian rạng sáng từ 02 giờ đến 03 giờ nhằm trốn tránh lực lượng chức năng, biết 02 (hai) phách gỗ Xoan đào mà ông C thuê vận chuyển vào ngày 29/8/2019 là không có giấy tờ và nguồn gốc hợp pháp, nhưng vì ham lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo đã bất chấp nhận vận chuyển thuê.

Về nhân thân: Sau khi bị phát hiện hành vi vận chuyển gỗ trái phép vào ngày 29/8/2019 về địa phương bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật khác là “Trộm cắp tài sản” nên bị Công an xã Đại Minh, huyện Đại Lộc xử phạt hành chính phạt tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) (Quyết định số 26/QĐ-XPHC ngày 04/10/2019) và sau khi bị khởi tố bị can,

trong giai đoạn điều tra đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, thì bị cáo đã không chấp hành biện pháp ngăn chặn, thường xuyên đi khỏi nơi cư trú mà không khai báo cho gia đình và chính quyền địa phương; không có mặt theo yêu cầu và triệu tập của cơ quan điều tra; thái độ chấp hành pháp luật không tốt.

[4]. Xét về động cơ, mục đích thực hiện hành vi và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Động cơ, mục đích thực hiện hành vi của bị cáo nhằm kiếm lời từ việc vận chuyển thuê.

Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS; gia đình có hoàn cảnh khó khăn, mẹ bị cáo bị bệnh suy thận thường xuyên phải nằm viện điều trị, đây là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

Căn cứ vào tính chất vụ án, động cơ, mục đích thực hiện hành vi, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo. HĐXX xét thấy, bị cáo tuy có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 BLHS, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, thái độ chấp hành pháp luật không tốt. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn nhất định mới có tính răn đe và giáo dục.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 4 Điều 232 BLHS.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 (Hai) phách gỗ Xoan đào, nhóm VI, có khối lượng 0,201m³ mà bị cáo vận chuyển là tài sản trực tiếp liên quan đến hành vi phạm tội nên áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 (Một) xe máy nhãn hiệu Surius biển kiểm soát 92E1-35.962 chưa xác định được chủ sở hữu, bị cáo cũng không có yêu cầu gì về chiếc xe này, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Giang đã tách ra để tiếp tục tạm giữ và tiến hành hành điều tra xử lý các vấn đề có liên quan đến chủ sở hữu của chiếc xe là phù hợp như đề nghị của Kiểm sát viên nên HĐXX không xem xét.

[7]. Về án phí:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc P phạm tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”.

Áp dụng điểm m Khoản 1 Điều 232; điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của BLHS. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 25/12/2019.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam bị cáo P trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên tịch thu để sung vào ngân sách Nhà nước đối với 02 (Hai) phách gỗ Xoan đào, nhóm VI, có khối lượng 0,201m³ (Vật chứng đã được VKSND huyện Nam Giang chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang theo biên bản giao nhận ngày 03/3/2020).

3. Về án phí:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

A Lăng Ping